

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

Số: 01 /2025/ QĐST- [D1](#),

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 212 và 213; khoản 3 Điều 147; khoản 3 Điều 144 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463; 466; 317; 318; 319; 320 của Bộ luật dân sự; điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 7 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH điểm đ mục 1.1 Danh mục về mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 83 /2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn:

1-[Công ty cổ phần M](#)

Địa chỉ: [Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, Tp Hà Nội.](#)

Người đại diện theo pháp luật: Ông [Bùi Công T](#), giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông [Cao Duy T1](#), trưởng phòng xử lý nợ.

Người được uỷ quyền lại: Ông [Nguyễn Thế T2](#), chuyên viên xử lý nợ.

2.[Ngân hàng V](#)

Địa chỉ: [Tòa V, số H L, phường L, quận Đ, Tp Hà Nội.](#)

Người đại diện theo pháp luật: Ông [Ngô Trí D](#), chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông [Đỗ Hoàng L](#), giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng Doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Bị đơn: Anh [Nguyễn Văn T3](#) sinh năm 1985

Trú tại: [A X, khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.](#)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 19/02/2025 anh [Nguyễn Văn T3](#) phải có trách nhiệm trả số nợ cho [công ty M](#) và [V1](#) tổng số tiền: 3.368.324.957 đ (*ba tỷ, ba trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm hai mươi tư ngàn, chín trăm năm mươi bảy đồng*) trong đó tiền gốc là: 2.906.643.550đ; lãi trong hạn là: 426.377.271đ; lãi quá hạn: 35.304.136 đ theo các hợp đồng tín dụng cụ thể: Hợp đồng cho vay số LN2302148355629 ngày 21/02/2023, Hợp đồng vay LN2302148355863 ngày 21/02/2023, Hợp đồng cho vay số LN2302148356077 ngày 22/02/2023 và Hợp đồng LN2302148356293 ngày 22/02/2023 Giấy đăng ký kê khai Hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử 20/02/2023 .

Trong đó số nợ mà anh [T3](#) phải trả cho [công ty M](#) là: 2.615.979.195 đ (gốc); lãi trong hạn: 383.739.543,9đ; lãi quá hạn: 31.773.722,4đ; tổng nợ: 3.031.492.461đ và anh [T3](#) phải có trách nhiệm trả cho [ngân hàng V1](#) tiền gốc là: 290.664.355 đ; lãi trong hạn là: 42.637.727 đ; lãi quá hạn là: 3.530.414 đ. Tổng cộng là: 336.832.496 đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành (là ngày 20/02/2025) anh [Nguyễn Văn T3](#) vẫn phải trả số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán, mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Nếu anh [Nguyễn Văn T3](#) không trả được số nợ trên cho [công ty M](#) và [V1](#) (hoặc trả không đầy đủ) số nợ như đã thoả thuận thì [công ty M](#) và [ngân hàng V1](#) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi vốn cụ thể các tài sản thế chấp sau:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại Thửa đất số: 1074, Tờ bản đồ số: 27, địa chỉ: [Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa](#) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DL 078270, Sổ vào sổ cấp GCN: CS01937 do [Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T](#) cấp ngày 18/01/2023. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2302148355863 ngày 20/02/2023.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại Thửa đất số: 1075, Tờ bản đồ số: 27, địa chỉ: [Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa](#) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DL 078271, Sổ vào sổ cấp GCN: CS01936 do [Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T](#) cấp ngày 18/01/2023. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2302148355629 ngày 20/02/2023.

Tài sản 3: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại Thửa đất số: 1076, Tờ bản đồ số: 27, địa chỉ: [Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa](#) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DL 078272, Sổ vào sổ cấp GCN: CS01935 do [Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T](#) cấp ngày 18/01/2023.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2302148356077 ngày 20/02/2023.

Tài sản 4: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất tại Thửa đất số: 1077, Tờ bản đồ số: 27, địa chỉ: [Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa](#) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DL 078273, Số vào sổ cấp GCN: CS01934 do [Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T](#) cấp ngày 18/01/2023.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2302148356293 ngày 20/02/2023.

***-Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm, anh [Nguyễn Văn T3](#) phải nộp **49.683.249 đ** (*Bốn mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ba ngàn, hai trăm bốn mươi chín đồng*)

Trả cho [công ty cổ phần M](#) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 43.974.326 đ (*Bốn mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi tư ngàn, ba trăm hai mươi sáu đồng*) theo biên lai thu số 0004667 ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Bim Sơn, Thanh Hoá

-Trả lại cho [Ngân hàng V](#) ([V1](#)) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 7.770.646 đ theo biên lai thu số 0004668 ngày 30/12/2024 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn, Thanh Hoá

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương